

Số: 93/2017/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc “ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L.

Địa chỉ: Thôn P, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân Th.

Địa chỉ: Thôn P, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị L; địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và anh Lê Xuân Th; địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Lê Xuân Th chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Chị Đinh Thị L và anh Lê Xuân Th có hai con chung cháu Lê Thị H sinh ngày 24 tháng 8 năm 1992 và cháu Lê Công T sinh ngày 30 tháng

10 năm 1994. Hiện các cháu đã trưởng thành, có cuộc sống riêng. Anh chị không có con riêng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung (riêng) công nợ và đất nông nghiệp*: Chị Đinh Thị L và anh Lê Xuân Th đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung. Tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Đinh Thị L phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001693 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Đinh Thị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã Khánh Phú, huyện Y.
- Các đ-ơng sự.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Vinh